

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DS-ST
Ngày: 31-5-2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Hồng Hạnh

Bà Trương Kim Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 173/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ trụ sở: LPB Tower, Số 210 T, phường Tr, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP B.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Hữu T – Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hậu Giang.

Người được ủy quyền lại: anh Đinh Đức Th, sinh năm 1993 – Chức vụ: Chuyên viên tín dụng phòng khách hàng – Chi nhánh Hậu Giang (có mặt);

Bị đơn: Ông Ngô Minh Đ, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Bà Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp 7, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2022 của Ngân hàng TMCP B và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng là anh Đinh Đức Th trình bày:

Vào ngày 24/01/2019, Ngân hàng TMCP B có ông Đ, bà Tr vay số tiền 200.000.000đồng theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD802201906242 ký ngày

24/1/2019 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 802201906242/01 ký ngày 25/01/2019; thỏa thuận hợp đồng vay tín chấp nên bên ông Đ, bà Tr không có thể chấp tài sản để bảo đảm cho hợp đồng vay tín dụng. Mục đích vay là tiêu dùng; thời hạn vay là 60 tháng; lãi cho vay tại thời điểm giải ngân khế ước lần 01 là 12,5%/năm; lãi cho vay tại thời điểm giải ngân khế ước lần 02 là 13%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay; kỳ hạn trả nợ gốc: trả định kỳ hàng tháng vào ngày 15; kỳ hạn trả lãi: Trả định kỳ cùng kỳ trả nợ gốc. Trong thời gian thực hiện hợp đồng tính đến ngày 01/12/2021, ông Đ và bà Tr đã trả cho Ngân hàng được số tiền gốc: 76.659.000đồng và số tiền lãi 43.480.418đồng.

Từ sau ngày 01/12/2021 đến nay ông Đ, bà Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng và ông bà đã để khoản nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở cũng như tạo điều kiện cho ông Đ và bà Tr thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông bà vẫn không có thiện chí thanh toán nợ và ông bà cũng đã bỏ địa phương đi đâu không rõ địa chỉ. Việc ông Đ, bà Tr để khoản nợ quá hạn là đã gây ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng, do đó Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án. Tính đến ngày 31/5/2023, ông Đ, bà Tr còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 177.217.885đồng (trong đó: nợ gốc 123.341.000đồng, lãi trong hạn 25.633.533đồng, lãi quá hạn 24.686.750đồng và tiền phạt chậm trả lãi là 3.556.602đồng).

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP B là anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ và bà Tr phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 31/5/2023 là 177.217.885đồng (Một trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm mười bảy ngàn tám trăm tám mươi lăm đồng), trong đó: nợ gốc 123.341.000đồng, lãi trong hạn 25.633.533đồng, lãi quá hạn 24.686.750đồng và tiền phạt chậm trả lãi là 3.556.602đồng. Ngoài ra, anh Thuận không yêu cầu gì thêm.

* Đối với bị đơn ông Ngô Minh Đ, bà Nguyễn Thanh Tr không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng ông Đ, bà Tr không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông bà.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là đúng quy định và thuộc thẩm quyền giải quyết. Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các bước tiến hành tố tụng đúng theo quy định, tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Riêng đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B buộc ông Ngô Minh Đ, bà Nguyễn Thanh Tr phải trả cho Ngân hàng số tiền 177.217.885đồng (trong đó: nợ gốc 123.341.000đồng, lãi trong hạn 25.633.533đồng, lãi quá hạn 24.686.750đồng, tiền phạt chậm trả lãi là

3.556.602đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP B khởi kiện ông Ngô Minh Đ, bà Nguyễn Thanh Tr đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Đ, bà Tr phải thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết vì ông Đ, bà Tr đã vi phạm thời hạn trả nợ. Bị đơn có địa chỉ tại ấp 7, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Đ, bà Tr với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung: Vào ngày 24/01/2019, Ngân hàng TMCP B có cho ông Đ, bà Tr vay số tiền 200.000.000đồng theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD802201906242 ký ngày 24/1/2019 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 802201906242/01 ký ngày 25/01/2019; thỏa thuận hợp đồng vay tín chấp nên bên ông Đ, bà Tr không có thế chấp tài sản để bảo đảm cho hợp đồng vay. Mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay là 60 tháng; lãi cho vay tại thời điểm giải ngân khế ước lần 01 là 12,5%/năm; lãi cho vay tại thời điểm giải ngân khế ước lần 02 là 13%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay; kỳ hạn trả nợ gốc: trả định kỳ hàng tháng vào ngày 15; kỳ hạn trả lãi: Trả định kỳ cùng kỳ trả nợ gốc. Trong thời gian thực hiện hợp đồng tính đến ngày 01/12/2021, ông Đ và bà Tr đã trả cho Ngân hàng được số tiền gốc: 76.659.000đồng và số tiền lãi 43.480.418đồng. Do ông Đ, bà Tr để khoản nợ quá hạn là đã gây ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ và bà Tr phải trả cho ngân hàng số tiền tính đến ngày 31/5/2023 là 177.217.885đồng (Một trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm mười bảy ngàn tám trăm tám mươi lăm đồng), trong đó: nợ gốc 123.341.000đồng, lãi trong hạn 25.633.533đồng, lãi quá hạn 24.686.750đồng và tiền phạt chậm trả lãi là 3.556.602đồng.

Xét Hợp đồng tín dụng số: HDTD802201906242 ký ngày 24/1/2019 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 802201906242/01 ký ngày 25/01/2019 là hợp đồng tín chấp và bên ông Đ, bà Tr không có thế chấp tài sản bảo đảm, nội dung trong hợp đồng được các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định pháp luật nên phát sinh hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, trong thời gian thực hiện hợp đồng ông Đ và bà Tr chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận mà đã vi phạm thời gian trả nợ từ ngày 01/12/2021 đến nay. Do đó, Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với bị đơn ông Đ, bà Tr đã bỏ địa phương đi đâu không rõ địa chỉ, căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 có quy định:

“Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung”. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thẩm tra, xác minh cho thấy ông Đ, bà Tr vắng mặt ở nơi cư trú, không rõ thời điểm trở về và không xác định được địa chỉ nơi cư trú mới. Tòa án căn cứ khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông Đ, bà Tr theo quy định nhưng ông, bà vẫn không có mặt không có lý do và ông Đ, bà Tuyền cũng không gửi bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến và yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B cho Tòa án nên HĐXX không thể xem xét nguyện vọng của ông bà.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự có giá ngạch: ông Đ, bà Tr phải chịu án phí dân sự có giá ngạch trong tổng số tiền phải trả là 8.860.894đồng do ông bà có lỗi trong vụ kiện này.

Ngân hàng TMCP B được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp vì yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 192, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B.

Buộc: ông Ngô Minh Đ, bà Nguyễn Thanh Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền 177.217.885đồng (Một trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm mười bảy ngàn tám trăm tám mươi lăm đồng), (trong đó: nợ gốc 123.341.000đồng, lãi trong hạn 25.633.533đồng, lãi quá hạn 24.686.750đồng và tiền phạt chậm trả lãi là 3.556.602đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đ, bà Tr chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi từ tính từ ngày 01/6/2023

theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: HDTD802201906242 ký ngày 24/1/2019 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Ngô Minh Đ, bà Nguyễn Thanh Tr phải nộp án phí dân sự có giá ngạch số tiền 8.860.894đồng (Tám triệu tám trăm sáu mươi ngàn tám trăm chín mươi bốn đồng).

Ngân hàng TMCP B không phải nộp án phí và được nhận lại số tiền 4.065.000đ (Bốn triệu lẻ sáu mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001855 ngày 30/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/5/2023). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự và các Điều 7, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh